| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N C**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N C TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thiệu Khắc Yên

Ông Lê Minh Trí

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N C, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N C xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn H**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 sinh và trú tại: Thôn N, xã H, huyện T G, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam là Đảng viên đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị P; có vợ là Lê Thị Q và hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 9 ngày từ ngày 15/12/2017 đến ngày 24/12/2017 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**2. Đinh Xuân T**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1994, sinh và trú tại: Thôn H, xã H, huyện T G, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân H và bà Lê Thị H; có vợ là Hoàng Thị L và hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 9 ngày từ ngày 15/12/2017 đến ngày 24/12/2017 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Bà Nguyễn Thị Nữ H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

* Người bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân T: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 15/12/2017, Đinh Xuân T đi xe mô tô nhãn hiệu SH, BKS 36B5 – 458.48 đến nhà Lê Văn H để chơi. Quá trình ngồi chơi Lê Văn H có nhờ Đinh Xuân T đi cắm xe mô tô của mình để lấy tiền trả nợ. T đồng ý và đi cắm xe cho H được 5.000.000đ, T cầm tiền về đưa cho H. H cầm tiền và lấy 1.500.000đ để đi trả nợ, còn lại 3.500.000đ H đưa lại cho T cầm và rủ T đi thành phố Thanh Hóa để vay tiền. H điều khiển xe mô tô của T và cùng T đi thành phố Thanh Hóa, khi đến nơi H có đi vào nhà một số người bạn để vay tiền nhưng không ai cho H vay nên H buồn chán rủ T đi mua ma túy đá để sử dụng. T đồng ý và cả hai đi đến ngã ba Voi thuộc thành phố Thanh Hóa. H dừng xe và hỏi thăm mấy người đi xe ôm đứng ở đó xem có ai bán ma túy đá không, hỏi đến người thứ ba thì người đàn ông trạc 40 tuổi, người cao gầy mặt đeo khẩu trang đi xe Dream đồng ý lấy hộ và nói "Đợi một lát" H và T đi vào quán nước ven đường ngồi đợi khoảng 15 phút sau thì người đi xe ôm đi lại và nói "lấy bao nhiêu tiền đồ" thì H nói lấy 3.500.000đ, khi đó T đang cầm tiền nên đã đưa số tiền đó cho người đi xe ôm và người đó đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có một túi ma túy đá và một số túi nilon nhỏ. Sau đó T lên xe ngồi ở phía sau và bỏ tay phải cùng với gói ma túy đá vào túi áo ấm bên phải của H. Trên đường H nói với T "không đi đường quốc lộ 1A vì nhiều cơ động và công

an giao thông" nên H và T đi về hướng đường N C, khi cả hai đi đến địa phận thôn 12, xã T, huyện N C thì bị tổ tuần tra, kiểm soát Công an huyện N C yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do hoảng sợ nên T nhảy ra khỏi xe làm gói ma túy đá mà T đang cầm trong túi áo của H rơi xuống đất ngay gần nơi xe mô tô bị đổ, tổ công tác thuộc công an huyện N C đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó đưa các đối tượng về Công an huyện N C để tiếp tục điều tra làm rõ. Ngày 17/12/2017, Cơ quan Công an huyện N C ra quyết định trưng cầu giám định đối với túi (gói) nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể được thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 84/MT-PC45 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 3,683g, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Lê Văn H và Đinh Xuân T khai nhờ một người đàn ông đi xe ôm không rõ tên, tuổi mua hộ 3.500.000đ ma túy đá mục đích để sử dụng. Đây là lần đầu tiên H và T gặp và nhờ người xe ôm đó mua. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh về đối tượng theo như H và T mô tả, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: 3,661g ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Đỗ Gia Linh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N C.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH BKS 36B5 – 458.48 xác định là của Đinh Xuân T mua trả góp của công ty Honda chi nhánh huyện T G. Do không có đủ khả năng trả góp cho công ty nên Đinh Xuân T đã bán lại cho anh Đinh Xuân C vào ngày 09/10/2017 có giấy mua bán xe và xác nhận của chính quyền địa phương. Lý do chưa sang tên đổi chủ do xe đang trong thời gian trả góp, khi nào trả hết số tiền thì công ty Honda mới trả lại giấy tờ xe (Để sang tên đổi chủ). Vì vậy xác định chiếc xe trên là của anh Đinh Xuân C. Ngày 15/12/2017, anh C có cho T mượn xe để giải quyết việc cá nhân. Anh không biết việc T dùng xe đi

cùng với H để mua ma túy nên Cơ quan Công an huyện N C đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đinh Xuân C.

Quá trình điều tra Lê Văn H và Đinh Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện N C truy tố các bị cáo Lê Văn H và Đinh Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây viết tắt là BLHS 1999).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã có hiệu lực pháp luật quy định hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho bị cáo, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Công văn 276/TANDTC-PC về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015 đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, bị cáo T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 3,661g ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong.

- Bị cáo H và bị cáo T khai nhận hành vi của mình: Bị cáo H khai do vợ sinh non, con phải nằm viện, chi phí nhiều, bị cáo đi làm ăn xa tiền lương chỉ đủ tiền ăn và tiền xe nên phải đi vay mượn, khi bị đòi nợ không có tiền trả bị cáo đã đi cắm xe nhưng không đủ, phải đi vay mượn thêm nhung không ai cho vay nên bản thân cảm thấy chán nản, túng quẫn, bị cáo đã bột phát ý định và rủ bị cáo T mua ma túy để sử dụng nhằm giải thoát cho bản thân**.** Do chưa sử dụng lần nào nên bị cáo không biết mua ở đâu. Bị cáo và bị cáo T ra ngã ba Voi, hỏi thăm mấy người đi xe ôm, hỏi đến người thứ ba thì người đàn ông này đồng ý lấy hộ. Sau khi nhận ma túy, chưa kịp sử dụng trên đường đi từ thành phố Thanh Hóa về hướng huyện N C đến khu vực xã T, huyện N C thì bị Công an huyện N C bắt quả tang và đưa về trụ sở. Bị cáo T khai do thấy bị cáo H chán nản lại rủ đi

mua ma túy đá về chơi nên bị cáo đã đồng ý và cùng bị cáo H đi tìm mua ma túy.

- Người bào chữa của bị cáo H phát biểu lời bào chữa: Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa đồng tình với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn. Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bố bị cáo mới mất, các con còn quá nhỏ, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình. Bản thân bị cáo là người có trình độ văn hóa, trước đây cũng có công việc ổn định, cũng là một công dân, Đảng viên tốt, tuy nhiên do bất lực trước hoàn cảnh khó khăn bị cáo mất hết niềm tin vào cuộc sống. Mục đích của bị cáo ra thành phố Thanh Hóa để vay tiền trả nợ nhưng không ai cho vay, buồn chán nên bị cáo mới rủ T đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy, việc mua ma túy sử dụng là ý định nhất thời, bộc phát, không có sự chuẩn bị bàn bạc trước. Điều này làm giảm nhẹ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã có hiệu lực pháp luật quy định hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho bị cáo, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/20117 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo H; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, bố bị cáo là người tham gia kháng chiến tại Campuchia đã được Nhà nước khen thưởng huân chương kháng chiến, huy chương kháng chiến (có xác nhận của UBND xã). Mẹ bị cáo là giáo viên giỏi đã đạt được nhiều thành tích cũng như bằng khen. Hoàn cảnh gia đình bị cáo vô cùng khó khăn, bị cáo phải nuôi mẹ già và con nhỏ, là trụ cột chính trong gia đình, thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù. Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí HSST cho bị cáo.

- Người bào chữa của bị cáo T phát biểu lời bào chữa: Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí quan điểm truy tố của Kiểm sát viên về tội danh "tàng trữ trái phép

chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã có hiệu lực pháp luật quy định hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho bị cáo, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo T; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc diện gia đình hộ cận nghèo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn H khóc, nghẹn ngào, khó nói nhận lỗi với mẹ, vợ, con, hứa sữa chữa, không tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt về phụng dưỡng mẹ già, nuôi hai con nhỏ. Bị cáo Đinh Xuân T: Nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật hối hận, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/12/2017 tại thôn 12, xã T, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; Công an huyện N C phát hiện và bắt quả tang Lê Văn H, Đinh Xuân T đang có hành vi Tàng trữ trái

phép, 3,661g ma túy, loại methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 quy định khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù nhưng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã có hiệu lực pháp luật quy định khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù. Như vậy, quy định của BLHS 2015 là nhẹ hơn so với BLHS 1999. Do đó căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 áp dụng khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù đối với các bị cáo.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện sẽ bị lệ thuộc vào ma túy, việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy yếu giống nòi, do đặc tính đó nên nhà nước độc quyền quản lý ma túy nghiêm ngặt, sử dụng chủ yếu vào lĩnh vực y tế khi thật sự cần thiết với chỉ định cụ thể, không cho phép lưu thông tự do, đồng thời đã tích cực tuyên truyền tác hại ma túy trong nhà trường và trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ ma túy là trái phép bị pháp luật cấm nhưng do hoàn cảnh khó khăn, không vay được tiền trả nợ dẫn đến túng quẫn, mất phương hướng bị cáo H bột phát nảy sinh ý nghĩ và rủ bị cáo T tìm đến ma túy nhằm trốn tránh thực tại khó khăn.

[4] Về tính chất đồng phạm: Là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Văn H là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về để sử dụng nên xếp vị trí thứ nhất. Bị cáo Đinh Xuân T là người thực hành tích cực trong vụ án với vai trò đồng phạm nên xếp vị trí thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, các con còn quá nhỏ, vợ của các bị cáo tuổi đời còn

trẻ, nay lại phải một nách hai con, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo, bố bị cáo H ốm lâu ngày mới mất, con lại sinh non, chi phí chữa bệnh quá lớn dẫn đến kinh tế gia đình đã khó khăn nay lại càng kiệt quệ hơn. Bị cáo Lê Văn H còn có bố là bộ đội tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 như theo đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo H và Tlà phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H và bị cáo T đều thuộc gia đình hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo xét thấy cần cách ly các bị cáo một thời gian là phù hợp để trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 3,661g ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Đỗ Gia Linh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án nhưng thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Đinh Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 33 BLHS 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015.

Xử phạt Lê Văn H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (15/12/2017).

Xử phạt Đinh Xuân T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (15/12/2017).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 3,661g ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa Công an huyện N C và Chi cục thi hành án dân sự huyện N C).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí HSST cho bị cáo Lê Văn H và Đinh Xuân T.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Trí** **Thiệu Khắc Yên** **Nguyễn Thị Huệ**

***Nơi nhận***:
- Bị cáo**;**
- Bị hại;
- VKS huyện N C;
- Công an huyện N C;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. TT13

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huệ**